TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/ HS-ST
Ngày 23 - 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Đông và bà Trần Thị Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Mạnh Tuyển - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985 (tên gọi khác: Không); Nơi ĐKHKTT: Số 26 ngõ 143 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1942; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 04 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/7/2018 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982 (tên gọi khác: Không); Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị K, sinh năm 1961; Vợ Đỗ Thị Thủy, sinh năm 1983 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/7/2018 đến nay; có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1*:** Luật sư Nguyễn Thị P - Luật sư Công ty Luật TNHH S, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số nhà 05, dãy A3, khu B, Trường Đ, TDP số 4, phường C, quận B, thành phố

Hà Nội; có mặt.

- ***Bị hại*:** Anh Vũ Trung K, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm 2, thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Anh Vương Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Đội 1, thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt;

+ Anh Lý Hoàng H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2.5. ***Người làm chứng***:

- NLC1, sinh năm 1991; vắng mặt;

- NLC2, sinh năm 1993; vắng mặt;

- NLC3, sinh năm 1976; vắng mặt;

- NLC4, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 nảy sinh ý định rồi rủ Nguyễn Văn T2 dùng xe mô tô tham gia giao thông, cố tình tạo lỗi vi phạm để nếu lực lượng Cảnh sát giao thông xử lý không đúng quy trình hoặc có tiêu cực thì T2 sẽ bí mật dùng điện thoại di động quay video; sau đó, T1 dùng video này để đe doạ ép buộc cán bộ, chiến sỹ cảnh sát giao thông đã xử lý vi phạm phải đưa tiền.

Với thủ đoạn trên, chiều ngày 16/6/2018, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS: 29C1- 689.83 cố ý không đội mũ bảo hiểm, không lắp gương chiếu hậu chở Nguyễn Văn T2 đi từ Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên sang địa bàn tỉnh Hà Nam. Khi T1 và T2 đi đến thị trấn V, huyện L thì bị tổ công tác Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Lý Nhân gồm Anh Vũ Trung K (tổ trưởng), anh Vũ Đức Q, NLC4 và NLC2 đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại đây phát hiện vi phạm, ra tín hiệu dừng xe để xử lý. T1 xuống xe xuất trình giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới. Sau khi kiểm tra giấy tờ, anh Phòng yêu cầu T1 về trụ sở cũ của Chi cục Thuế huyện Lý Nhân - là nơi lực lượng CSGT Công an huyện Lý Nhân mượn làm địa điểm xử lý vi phạm luật giao thông và bàn giao các loại giấy tờ T1 đã xuất trình cho anh K xử lý. Tại đây, anh K thông báo cho T1 biết lỗi vi phạm, mức phạt xử phạt là 240.000đ và tạm giữ 01 giấy phép lái xe của T1. Anh K viết Quyết định xử phạt nhưng không lập biên bản và yêu cầu T1 đến

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lý Nhân nộp phạt. T1 lấy lý do nhà ở xa, xin gửi lại 240.000đ nhờ anh K nộp hộ thì được anh K đồng ý và sau đó trả lại giấy tờ cho T1. Quá trình T1 làm việc với Tổ công tác Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Lý Nhân, T2 dùng điện thoại di động quay video.

Ngay sau đó, T1 lấy xe mô tô chở T2 đến trụ sở Công an huyện Lý Nhân xin cán bộ trực ban số máy điện thoại di động của NLC3-Đội trưởng Đội CSGT huyện Lý Nhân và số máy điện thoại đi động của anh K. Sau khi có được số điện thoại, T1 gọi điện cho anh Hưng, anh K thông báo việc xử lý vi phạm hành chính không lập biên bản vi phạm, thu tiền không có biên lai của anh K là vi phạm, tiêu cực và T1 đã phản ánh đến đường dây nóng của T1 tra Bộ Công an nhằm đe doạ anh Hưng và anh K. Sau đó, T1 đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho anh Hưng và anh K nói rằng đã ghi lại hình ảnh, nếu muốn giải quyết thì phải có ý kiến với T1. Đến ngày 18/7/2018, T1 tiếp tục gọi điện cho anh K đe doạ, nếu muốn bỏ qua sự việc, rút lại nội dung đã phản ánh với T1 tra Bộ Công an và xóa các video clip liên quan đến việc xử phạt của tổ công tác thì Tổ công tác của anh K mỗi người phải đưa 3 triệu đồng, tổng là 12 triệu đồng cho T1. Do sợ bị ảnh hưởng đến công tác và danh dự, uy tín của bản thân và cơ quan nên anh K đồng ý và nói với T1 chỉ có 10 triệu đồng, mong T1 bỏ qua. T1 đồng ý và hẹn gặp anh K tại thị trấn V, huyện L để giao nhận tiền. Ngay sau đó, T1 đến nhà T2 nói "*có đi xuống Hà Nam không, Công an giao thông gọi xuống",* T2 hiểu là T1 đã đe dọa được Cảnh sát giao thông ở Hà Nam, buộc họ phải đưa tiền và đồng ý đi cùng. T1 thuê anh Vương Văn T, sinh năm 1983 trú tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên là lái xe taxi, điều khiển xe ô tô BKS 89A- 070.32 chở T1 và T2 đi đến thị trấn V, huyện L. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T1 và T2 đến quán cà phê Hiền Trang tại thị trấn Vĩnh Trụ là địa điểm mà anh K đã hẹn. Tại đây, khi anh K đưa cho T1 01 phong bì thư bên ngoài có ghi chữ "Anh T1", bên trong có 10 triệu đồng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, thực hiện khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T1 và trong quá trình điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

* Thu của Nguyễn Văn T1: 01 phong bì thư bên ngoài có ghi chữ "Anh T1" bên trong có 10 triệu đồng; 01 điện thoại di động Galaxy A8; 01 ví giả da màu nâu bên ngoài có chữ "Nguyễn Văn T1", bên trong ví có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 02 giấy phép lái xe, 01 xe mô tô nhãn hiệu HODA Wave α BKS: 29C1- 689.83;

* Thu của Nguyễn Văn T2: 01 điện thoại di động Iphone;

* Thu của Anh Vương Văn T: 01 điện thoại di động Oppo F1S ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen; 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i10 màu trắng, BKS: 89A- 070.32; 01 giấy phép lái xe số 330158031462; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3231081; Thu của Anh Vũ Trung K 01 điện thoại di động Samsung S7.

Ngày 24/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam phối hợp cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong và kiểm tra khai thác điện thoại của Nguyễn Văn T1, thu giữ 08 flie ghi âm các cuộc hội thoại giữa T1 với anh K trong các ngày 16,17/6/2018 và ngày 18/7/2018.

Ngày 27/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định trưng cầu giám định tiếng nói trong các file ghi âm thu giữ trong máy điện thoại di động của Nguyễn Văn T1 và tiếng nói của Nguyễn Văn T1 trong quá trình lấy lời khai T1 được ghi âm, ghi hình.

*Tại bản kết luận giám định số 4775/C09- P6 ngày 17/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:"*Tiếng nói của người đàn ông xưng "em" trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là "T1" trong Bản dịch nội dung các tập tin âm T1 mẫu cần giám định) và tiếng nói của bị can Nguyễn Văn T1 trong mẫu so sánh là của cùng một người*"*.

Ngoài ra, quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Văn T1 còn khai nhận cũng với thủ đoạn tương tự, ngày 24/5/2018 tại đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, T1 điều khiển xe mô tô chở NLC1 (là em vợ) đi đến khu vực chợ Bầu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì bị Anh Lý Hoàng H - Cảnh sát trật tự cơ động, Công an thành phố Phủ lý dừng xe vì có lỗi vi phạm và bị xử phạt hành chính với mức 400.000đ. T1 đưa tiền cho anh H nộp hộ nhưng không lấy biên lai thu tiền. T1 khai đã gọi điện cho anh H đe dọa tố cáo, buộc anh H đã phải đưa 5.000.000đ cho T1. Sau đó, T1 thay đổi lời khai và xác định không bàn bạc với Quân, không gọi điện đe dọa anh H và không nhận tiền của anh H. NLC1 khai chỉ được T1 rủ đi chơi, không biết việc T1 đe doạ anh H để lấy tiền. Anh Lý Hoàng H khai đã nộp phạt hộ T1 400.000đ tại Ngân hàng đầu tư và phát triển chi nhánh Hà Nam và khẳng định không bị T1 gọi điện đe dọa và không bị T1 chiếm đoạt tài sản.

Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T1 và NLC1 về hành vi này.

Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 còn khai nhận cũng với thủ đoạn tương tự, khoảng tháng 6/2018, sau khi bị cảnh sát giao thông xử lý lỗi vi phạm, T1 và T2 đã gọi điện đe dọa chiếm đoạt tiền của cán bộ Cảnh sát giao thông Công an huyện Yên Mỹ và Công an huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã có văn bản thông báo và chuyển kèm các tài

liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Hào và Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô HUYNHDAI i10 màu trắng BKS 89A-070.32; 01 ví giả da màu nâu, bên ngoài có chữ BENTLEY; 01 giấy phép lái xe số 330158031462; 01 chứng minh nhân dân số 145051194; 01 túi giả da bên ngoài có chữ HUYNDAI; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3231081; 01 điện thoai di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen; 01 điện thoại di động OPPO F1S, vỏ màu trắng, số imel: 863091038118613; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 màu trắng, đen, vỏ màu xanh thu giữ của Anh Vương Văn T và Anh Vũ Trung K, xác định những tài sản, giấy tờ trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Anh Vương Văn T và Anh Vũ Trung K nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại cho anh Tùng và anh K.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-P2 ngày 27/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện VKSND tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự; Phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T1. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng đó là: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, hiện vợ bị cáo phải nuôi bốn con nhỏ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, xử phạt bị cáo T1 từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Quan điểm của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T1 nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo Nguyễn Văn Tiến không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Văn T1 rủ Nguyễn Văn T2 dùng thủ đoạn cố tình tạo lỗi vi phạm khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông để lực lượng Cảnh sát giao thông xử lý; nếu việc xử lý không đúng quy trình hoặc có tiêu cực, T2 sẽ quay video clip bằng điện thoại di động, sau đó dùng video clip này để đe doạ ép buộc cán bộ, chiến sỹ cảnh sát giao thông đã xử lý vi phạm phải đưa tiền cho T1 và T2. Bằng thủ đoạn đó, Chiều ngày 16/6/2018, Nguyễn Văn T1 điều khiển điều khiển xe mô tô BKS: 29C1- 689.83 của T1 chở Nguyễn Văn T2 sang địa bàn tỉnh Hà Nam. Khi đến địa bàn thị trấn V, huyện L, do có lỗi vi phạm nên T1 bị Anh Vũ Trung K - Tổ trưởng Tổ công tác Cảnh sát giao thông - Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định xử phạt xử phạt vi phạm hành chính với mức 240.000 đồng nhưng không lập biên bản và đồng ý nộp phạt hộ. Sau đó, T1 đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho anh K đe dọa là đã thông báo sai phạm của anh K và Tổ công tác đến T1 tra Bộ Công an và T1 tra công an tỉnh Hà Nam, nếu muốn bỏ qua phải đưa tiền cho T1. Ngày 18/7/2018, do sợ bị ảnh hưởng đến công tác và danh dự của bản thân nên anh K đã đồng ý gặp và đưa 10 triệu đồng cho T1 tại quán cà phê Hiền Trang thuộc thị trấn V, huyện L. Ngay khi T1 nhận tiền của anh K thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 đã phạm vào tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của Anh Vũ Trung K, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương nơi sảy ra tội phạm. Vì vậy cần phải xử lý nhiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt:

Về vai trò của các bị cáo: Tuy trước khi phạm tội, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nhưng giữa các bị cáo chưa có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp "phạm tội có tổ chức"; giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm đơn giản và các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn T1 là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn nên giữ vai trò chính; bị cáo Nguyễn Văn T2 bị T1 rủ rê, lôi kéo nên giữ vai trò thứ hai.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; riêng bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn (vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện phải chăm sóc nuôi dưỡng 04 con còn nhỏ). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại" là không có căn cứ vì bị cáo phạm tội nghiêm trọng; đã chiếm đoạt được tài sản - hậu quả của tội phạm đã xảy ra.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Tuy đã xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng nhưng xét thấy tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm là nghiêm trọng, vì vậy cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo được các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xem xét giảm một phần cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Trung K không đề nghị các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, là của Anh Vũ Trung K đưa cho Nguyễn Văn T1 nên trả lại cho anh K.

- Đối với: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng vàng, số Imel: 355877060665215 bên trong có 1 sim Vietel; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8+ (2018), số Imel: 355113090727407/01 bên trong có 02 số thuê bao:

01672470741 và 0984612729 và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, BKS: 29C1-689.83, màu sơn: đỏ, đen, bạc; số khung 49879 đã qua sử dụng là của các bị cáo và là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 gương chiếu hậu; 01 tô vít và 01 cờ lê; đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 ví giả da màu nâu bên ngoài có chữ "Nguyễn Văn T1", bên trong có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 040737; 01 chứng minh thư nhân dân số 013113112; 01 thẻ căn cước công dân số 033085002282; 01 giấy phép lái xe số 010043033237 và 01 giấy phép lái xe số 010084021048 là đồ vật và giấy tờ của bị cáo T1 không liên quan đến tội phạm, trả lại cho bị cáo. Riêng giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 040737 tịch thu kèm theo xe mô tô.

- Đối với: 03 đĩa DVD chứa các dữ liệu điện tử là các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[9] Các vấn đề khác:

Anh Vương Văn T là người chở thuê, không biết các bị cáo T1, T2 đi thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam kết luận không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T1 và NLC1 về hành vi chiếm đoạt số tiền 05 triệu đồng của Anh Lý Hoàng H là phù hợp và có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 170; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại Anh Vũ Trung K số tiền 10.000.000 đồng (Theo ủy nhiệm chi số 30, lập ngày 07 tháng 12 năm 2018 giữa Công an tỉnh Hà Nam và Văn phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng vàng, số Imel: 355877060665215 bên trong có 1 sim Vietel (thu của bị cáo Nguyễn Văn T2); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8+ (2018), số Imel: 355113090727407/01 bên trong có 02 số thuê bao: 01672470741 và 0984612729 và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, BKS: 29C1-689.83, màu sơn: đỏ, đen, bạc; số khung 49879 đã qua sử dụng kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 040737 (thu của bị cáo Nguyễn Văn T1).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gương chiếu hậu; 01 tô vít và 01 cờ lê;

- Trả lại cho bị cáo bị cáo Nguyễn Văn T1: 01 ví giả da màu nâu bên ngoài có chữ "Nguyễn Văn T1"; 01 chứng minh thư nhân dân số 013113112; 01 thẻ căn cước công dân số 033085002282; 01 giấy phép lái xe số 010043033237 và 01 giấy phép lái xe số 010084021048.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình trong quá trình lấy lời khai Nguyễn Văn T1; 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình trong quá trình lấy lời khai của Nguyễn Văn T2 và 01 đĩa DVD sao lưu các tập tin trong mẫu cần giám định, trên đĩa có ghi chữ số "4775/C09-P6, chữ ký và chữ viết Trần Xuân Hà".

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THA TA tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải